

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 4
BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP	6 – 9
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP	10
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP	11 – 12
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP	13 – 26

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TỔNG GIÁM ĐỐC

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Siêu Thanh là doanh nghiệp được chuyển đổi từ Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Siêu Thanh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000875 ngày 18 tháng 3 năm 2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2 ngày 14 tháng 4 năm 2003 chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng lên 15 tỷ đồng bằng hiện kim.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 15 tháng 8 năm 2003 chuẩn y việc tăng vốn điều lệ lên 21 tỷ đồng bằng hiện kim.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 11 năm 2003 chuẩn y việc tăng vốn điều lệ lên 28,71 tỷ đồng bằng hiện kim.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 9 tháng 8 năm 2004 chuẩn y việc tăng vốn điều lệ lên 33,88 tỷ đồng bằng hiện kim.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 ngày 29 tháng 3 năm 2006 chuẩn y việc bổ sung ngành nghề kinh doanh: Mua bán, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị chữa cháy.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 ngày 16 tháng 5 năm 2007 chuẩn y việc tăng vốn điều lệ lên 40,656 tỷ đồng bằng hiện kim. Và chuẩn y việc thay đổi thành viên góp vốn và tỷ lệ góp vốn.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 ngày 12 tháng 6 năm 2007 chuẩn y việc tăng vốn điều lệ lên 82 tỷ đồng bằng hiện kim.
- Năm 2008, Công ty đăng ký tăng vốn điều lệ lên 90.182.670.000 VND và được Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh chấp thuận theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 9 số 4103000875 ngày 15 tháng 8 năm 2008.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 90.182.670.000 VND

Cơ cấu vốn góp theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

<u>STT</u>	<u>Tên cổ đông</u>	<u>Số Cổ phần</u>	<u>Tỉ lệ (%)</u>	<u>Số tiền (VND)</u>
1.	Yung Cam Meng	2.324.610	25,78	23.246.100.000
2.	David Cam Hao Ong	1.016.400	11,27	10.164.000.000
3.	Phạm Thị Mai Duyên	113.810	1,26	1.138.100.000
4.	Các cổ đông khác	5.563.447	61,69	55.634.470.000
	Tổng Cộng	9.018.267	100	90.182.670.000

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 08 39202020

Fax : 08 39202299

Email : sthnh@hcm.vnn.vn

Mã số thuế : 0302563707

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Đồng Nai	R60 – R61 Võ Thị Sáu, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
Chi nhánh Vũng Tàu	33 Trần Hưng Đạo, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
Chi nhánh Đà Nẵng	130 Phan Chu Trinh, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Cần Thơ	200 Trần Hưng Đạo, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Hà Nội	28 Thanh Niên, TP. Hà Nội
Chi nhánh Bình Dương	22/14 Đại lộ Bình Dương, Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Hoạt động chính của Công ty là:

- Mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, máy vi tính, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, máy chụp ảnh, máy quay phim, điện thoại, máy nông ngư cơ; thiết bị máy công nghiệp khai khoáng – lâm nghiệp – xây dựng và linh kiện phụ tùng; văn phòng phẩm, thiết bị điện, vật liệu điện, hàng kim khí điện máy, điện tử gia dụng, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), hóa mỹ phẩm.
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng, máy fax, máy quay phim, chụp ảnh, máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế.
- Cho thuê thiết bị văn phòng.
- Sản xuất mực in, từ dùng cho máy photocopy.
- Lắp ráp mô-tơ, thiết bị văn phòng, máy fax, máy chụp hình, quay phim.
- Đại lý ký gửi hàng hóa.
- Dịch vụ quảng cáo.
- Mua bán, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị chữa cháy.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm Báo cáo này (từ trang 06 đến trang 26).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngày 2 tháng 2 năm 2009 Hội đồng quản trị thống nhất chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty đầu tư vào Công ty cổ phần phở nghêu Hương Thanh cho Ông Yung Cam Meng.

Ngoài ra, Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2008 cho đến thời điểm lập Báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố Báo cáo tài chính tổng hợp.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Ông Yung Cam Meng	Chủ tịch	20 tháng 02 năm 2002
Ông David Cam Hao Ong	Phó Chủ tịch	20 tháng 02 năm 2002
Bà Phạm Thị Mai Duyên	Phó Chủ tịch	28 tháng 03 năm 2006
Ông Nguyễn Đình Nhu	Thành viên	28 tháng 06 năm 2007
Ông Lâm Quốc Kim	Thành viên	28 tháng 06 năm 2007

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Kim Hồng Thảo	Trưởng ban	08 tháng 08 năm 2006
Ông Nguyễn Hồ Thanh Huy	Thành viên	30 tháng 08 năm 2004
Bà Đinh Thị Hồng Vân	Thành viên	28 tháng 06 năm 2007
Bà Lê Ái Tú	Thành viên	28 tháng 06 năm 2007

Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông David Cam Hao Ong	Tổng Giám đốc	01 tháng 01 năm 2007

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tôi, Tổng Giám đốc Công ty xác nhận rằng, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện và các qui định pháp lý có liên quan.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2009



DAVID CAM HA O NG - Tổng Giám đốc

Số: 1883/2009/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN**VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2008
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH****Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2008 của Công ty Cổ phần Siêu Thanh gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20 tháng 03 năm 2009, từ trang 06 đến trang 26 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Siêu Thanh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2008, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 04 năm 2009

**VÕ THẾ HOÀNG** – Giám đốc điều hành
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0484/KTV**VĂN NAM HẢI** - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0832/KTV**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		107.455.177.194	92.792.722.145
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		14.907.289.900	14.316.704.095
1. Tiền	111	V.1	14.907.289.900	14.316.704.095
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		37.184.046.403	36.911.940.730
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	23.290.828.648	27.932.360.835
2. Trả trước cho người bán	132		6.076.603.384	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.3	8.395.567.974	9.362.588.287
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.4	(578.953.603)	(383.008.392)
IV. Hàng tồn kho	140		52.675.509.793	38.379.848.231
1. Hàng tồn kho	141	V.5	61.632.399.757	46.329.107.756
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.6	(8.956.889.964)	(7.949.259.525)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.688.331.098	3.184.229.089
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	212.256.203	310.568.119
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		48.003.833	900.549.469
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		17.603.733	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	2.410.467.329	1.973.111.501
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		122.670.848.381	118.919.709.749
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		79.627.249.280	82.779.309.749
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	15.052.283.210	12.784.109.297
Nguyên giá	222		22.272.781.600	19.821.058.460
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(7.220.498.390)	(7.036.949.163)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	64.115.284.252	64.215.200.452
<i>Nguyên giá</i>	228		64.115.284.252	64.215.200.452
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	459.681.818	5.780.000.000
III. Bất động sản đầu tư	240		6.601.699.101	-
<i>Nguyên giá</i>	241	V.12	6.601.699.101	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		36.441.900.000	36.140.400.000
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	29.913.600.000	29.913.600.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	6.528.300.000	6.226.800.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		230.126.025.575	211.712.431.894

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		76.810.664.463	92.283.475.045
I. Nợ ngắn hạn	310		76.701.792.033	92.199.463.915
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	10.100.000.000	-
2. Phải trả người bán	312	V.16	53.477.856.945	73.203.320.754
3. Người mua trả tiền trước	313		-	-
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.17	5.681.522.867	10.748.011.925
5. Phải trả người lao động	315	V.18	5.649.463.874	6.481.471.552
6. Chi phí phải trả	316		165.000.000	240.000.000
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	1.627.948.347	1.526.659.684
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II. Nợ dài hạn	330		108.872.430	84.011.130
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.20	108.872.430	84.011.130
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		153.315.361.112	119.428.956.849
I. Vốn chủ sở hữu	410		147.850.097.313	116.228.461.282
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	90.182.670.000	82.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.21	2.572.620.000	2.572.620.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414	V.21	(2.206.190.840)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.21	3.880.961.542	1.389.495.895
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.21	7.343.040.132	4.996.721.689
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.21	46.076.996.479	25.269.623.698
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5.465.263.799	3.200.495.567
1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	V.22	5.465.263.799	3.200.495.567
2. Nguồn kinh phí	432		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		230.126.025.575	211.712.431.894

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ khó đòi đã xử lý		-	366.813.029
Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		16.656,71	22.547,72
		16.656,71	22.547,72

Tp Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2009



DAVID CAM HAO ONG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN ĐÔNG PHƯƠNG
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	317.597.023.373	313.200.438.706
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	17.505.785.477	14.464.301.454
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	300.091.237.896	298.736.137.252
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	191.058.348.448	206.842.139.187
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		109.032.889.448	91.893.998.065
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16.292.802.684	6.522.497.000
7 Chi phí tài chính	22	VI.4	5.697.555.787	177.127.105
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8 Chi phí bán hàng	24	VI.5	32.986.947.340	33.966.975.305
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	22.561.224.049	19.948.152.417
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		64.079.964.956	44.324.240.238
11 Thu nhập khác	31	VI.7	2.098.641.921	463.828.406
12 Chi phí khác	32	VI.8	2.072.621.601	706.110.554
13 Lợi nhuận khác	40		26.020.320	(242.282.148)
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		64.105.985.276	44.081.958.090
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		14.209.471.554	11.391.370.207
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>49.896.513.722</u>	<u>32.690.587.883</u>
18 Dãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Tp Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2009



DAVID CAM HAO ONG

Tổng Giám đốc

NGUYỄN ĐÔNG PHƯƠNG

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		64.105.985.276	44.081.958.090
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		2.770.700.785	2.819.543.703
- Các khoản dự phòng	03		1.203.575.650	594.615.579
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		1.368.770.247	64.614.533
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(16.240.179.985)	(5.361.553.662)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		53.208.851.973	42.199.178.243
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		497.193.895	(13.837.679.711)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(15.303.292.001)	(4.116.638.792)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(23.223.225.854)	13.247.806.471
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		98.311.916	(207.729.803)
- Tiền lãi vay đã trả	13		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(16.583.917.582)	(8.116.612.123)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	7.618.583.457
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(2.698.506.598)	(8.290.945.134)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<u>(4.004.584.251)</u>	<u>28.495.962.608</u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(6.833.150.604)	(65.776.891.014)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.066.589.604	363.636.364
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(34.241.418.224)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	50.736.762.150
- Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(301.500.000)	(19.320.400.000)
- Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15.201.495.896	5.375.915.667
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		<u>10.133.434.896</u>	<u>(62.862.395.057)</u>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	43.916.620.000
- Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(2.206.190.840)	-
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		10.100.000.000	-
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(13.432.074.000)	(11.044.876.500)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(5.538.264.840)</u>	<u>32.871.743.500</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2008

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		590.585.805	(1.494.688.949)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		14.316.704.095	15.811.393.044
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VI.1	14.907.289.900	14.316.704.095

Tp Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2009



DAVID CAM-HAO ONG
Tổng Giám đốc

NGUYỄN ĐÔNG PHƯƠNG
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Mua bán thiết bị văn phòng, máy photocopy, máy vi tính, vật tư ngành in và phụ tùng, máy fax, máy chụp ảnh, máy quay phim. Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị văn phòng, máy fax, máy quay phim, chụp ảnh, máy móc thiết bị và phụ tùng thay thế. Cho thuê thiết bị văn phòng. Mua bán thiết bị chữa cháy.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008 là năm tài chính thứ 7 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 25
Máy móc và thiết bị	3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4
Tài sản cố định khác	4

6. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất lâu dài nên không tính khấu hao.

7. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, trái phiếu được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

8. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

9. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

10. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

11. Cổ phiếu quỹ

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá ngân hàng Ngoại thương tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày:	31/12/2007	:	16.010 VND/USD
	31/12/2008	:	17.400 VND/USD

Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2008 Công ty đã sử dụng tỷ giá ngân hàng Ngoại thương để đánh giá chênh lệch tỷ giá khoản công nợ phải trả cuối kỳ, tỷ giá này có chênh lệch với tỷ giá bình quân liên ngân hàng. Theo đó sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán một khoản với giá trị là 1.258.541.328 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	125.820.118	244.317.688
- Tiền gửi ngân hàng	14.781.469.782	13.895.642.202
- Tiền gửi có kỳ hạn (dưới 3 tháng)	-	176.744.205
Cộng	<u>14.907.289.900</u>	<u>14.316.704.095</u>

2. Phải thu khách hàng

- Trụ sở chính	16.962.893.705	20.518.829.105
- Chi nhánh Đồng Nai	666.348.327	738.819.603
- Chi nhánh Vũng Tàu	1.417.402.132	1.116.502.236
- Chi nhánh Đà Nẵng	411.490.717	432.600.599
- Chi nhánh Cần Thơ	707.203.730	466.971.167
- Chi nhánh Hà Nội	2.175.258.887	4.200.325.186
- Chi nhánh Kiên Giang	-	72.229.528
- Chi nhánh Bình Dương	950.231.150	386.083.411
Cộng	<u>23.290.828.648</u>	<u>27.932.360.835</u>

3. Các khoản phải thu khác

Cho Công ty Cổ phần Cường Thanh mượn tiền	-	2.110.407.315
Cho Bà Hồ Thị Thu Uyên mượn tiền	-	6.680.000.000
Thuế thu nhập cá nhân phải thu nhân viên	288.256.581	437.294.975
Chi hộ tiền nhà CN Vũng Tàu	5.403.767.500	-
Chi hộ tiền nhà chị Thảo Vân	1.894.582.000	-
Phải thu khác	808.961.893	134.885.997
Cộng	<u>8.395.567.974</u>	<u>9.362.588.287</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	433.167.972	186.190.235
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	122.688.752	51.352.402
Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	23.096.879	145.465.755
Cộng	<u>578.953.603</u>	<u>383.008.392</u>

5. Hàng tồn kho

Hàng mua đang đi đường	6.452.517.864	-
Hàng hóa tồn kho	55.179.881.893	46.329.107.756
Cộng	<u>61.632.399.757</u>	<u>46.329.107.756</u>

6. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

Số đầu năm	7.949.259.525
Trích lập dự phòng bổ sung	1.007.630.439
Số cuối năm	<u>8.956.889.964</u>

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí SXKD trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Tiền thuê nhà	9.000.000	1.966.214.965	1.949.714.965	25.500.000
Công cụ cho thuê	301.568.119	560.284.419	675.096.335	186.756.203
Cộng	<u>310.568.119</u>	<u>2.526.499.384</u>	<u>2.624.811.300</u>	<u>212.256.203</u>

8. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng	1.038.152.450	1.168.455.326
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.372.314.879	804.656.175
Cộng	<u>2.410.467.329</u>	<u>1.973.111.501</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	8.881.459.591	5.995.009.103	4.395.571.933	549.017.833	19.821.058.460
Tăng trong năm	4.290.551.200	882.811.530	1.599.959.074	-	6.773.321.804
Giảm trong năm	1.183.555.000	1.636.219.390	1.501.824.274	-	4.321.598.664
Số cuối năm	11.988.455.791	5.241.601.243	4.493.706.733	549.017.833	22.272.781.600
Giá trị hao mòn					
Số đầu kỳ	954.645.000	4.184.018.194	1.557.544.109	340.741.860	7.036.949.163
Khấu hao tăng trong kỳ	542.941.000	1.120.696.513	1.014.696.000	92.367.272	2.770.700.785
Giảm trong kỳ	138.082.000	1.307.097.849	1.141.971.709	-	2.587.151.558
Số cuối kỳ	1.359.504.000	3.997.616.858	1.430.268.400	433.109.132	7.220.498.390
Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ	7.926.814.591	1.810.990.909	2.838.027.824	208.275.973	12.784.109.297
Số cuối kỳ	10.628.951.791	1.243.984.385	3.063.438.333	115.908.701	15.052.283.210

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất lâu dài không tính khấu hao.

Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	64.215.200.452
Tăng thêm trong năm	59.828.800
Giảm do thanh lý trong năm	159.745.000
Số cuối năm	64.115.284.252

Số cuối năm

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	459.681.818
Chi phí khảo sát ban đầu cho dự án “Tòa nhà Siêu Thanh”	
12. Bất động sản đầu tư	6.601.699.101
18 nền nhà trong dự án Khu Dân Cư Nam Trung Tâm phường 6, thị xã Tân An, Tỉnh Long An	

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Đầu tư vào Công ty con

Tên Công ty con	Tỷ lệ cổ phần sở hữu		Vốn đầu tư
	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh	55,06%	55,06%	28.520.000.000
Công ty Cổ phần Phở nghêu Hương Thanh	52,00%	52,00%	1.393.600.000
Cộng			29.913.600.000

14. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần Điện cơ	2.028.300.000	1.726.800.000
Đầu tư cổ phiếu của Công ty Cổ phần đầu tư kinh doanh điện lực TP. Hồ Chí Minh	4.500.000.000	4.500.000.000
Cộng	6.528.300.000	6.226.800.000

15. Vay và nợ ngắn hạn

	10.100.000.000
- Vay của Mr. Yung Cam Meng	6.800.000.000
- Vay của Mr. David Cam Hao Ong	3.300.000.000

16. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các nhà cung cấp nước ngoài	51.847.683.288	64.027.301.165
Các nhà cung cấp trong nước	1.630.173.657	9.176.019.589
Cộng	53.477.856.945	73.203.320.754

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

STT	Chỉ tiêu	Số còn phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp cuối năm
I. Thuế					
1.	Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.693.626.562	7.898.765.169	8.599.854.132	1.992.537.599
2.	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	900.549.469	19.945.053.217	20.845.602.686	-
3.	Thuế xuất, nhập khẩu	818.815.114	10.278.372.190	11.059.554.043	37.633.261
4.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.709.257.723	14.209.471.554	16.583.917.582	3.334.811.695
5.	Thuế thu nhập cá nhân	625.763.057	1.865.484.708	2.174.707.453	316.540.312
6.	Thuế khác (thuế môn bài)	-	9.000.000	9.000.000	-
II Các khoản phải nộp khác					
	Tổng cộng	10.748.011.925	54.206.146.838	59.272.635.896	5.681.522.867

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Máy in chuyên dùng cho máy vi tính	5%
Các hàng hóa khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem thuyết minh số IV.13

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	64.105.985.276	44.081.958.090
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.861.937.074	1.556.906.935
- Các khoản điều chỉnh giảm	<u>15.266.110.429</u>	<u>(4.955.400.000)</u>
Tổng thu nhập chịu thuế	50.701.811.921	40.683.465.025
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	28%	28%
Thuế thu nhập bổ sung từ chuyển quyền sử dụng đất	<u>12.964.216</u>	
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</i>	<u>14.209.471.554</u>	<u>11.391.370.207</u>
<i>Các loại thuế khác, phí và lệ phí</i>		
Công ty kê khai và nộp theo qui định.		
18. Phải trả người lao động	5.649.463.784	
Lương tháng 12 còn phải trả nhân viên.		
19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	123.533.387	33.587.203
Các khoản phải trả khác	<u>1.504.414.960</u>	<u>1.493.072.481</u>
Cộng	<u>1.627.948.347</u>	<u>1.526.659.684</u>
20. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		
Số đầu năm		84.011.130
Số trích lập trong năm		24.861.300
Số chi trong năm		-
Số cuối năm		<u>108.872.430</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong năm như sau:

Cổ tức năm trước

-

Tạm ứng cổ tức năm nay

13.432.074.000

Cộng

13.432.074.000

Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành

9.018.267

8.200.000

Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng

9.018.267

8.200.000

- *Cổ phiếu phổ thông*

9.018.267

8.200.000

- *Cổ phiếu ưu đãi*

-

-

Số lượng cổ phiếu được mua lại

61.000

-

- *Cổ phiếu phổ thông*

61.000

-

- *Cổ phiếu ưu đãi*

-

-

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

8.957.267

8.200.000

- *Cổ phiếu phổ thông*

8.957.267

8.200.000

- *Cổ phiếu ưu đãi*

-

-

Cộng

8.957.267

8.200.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

Mục đích trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính

Quỹ đầu tư phát triển được dùng để bổ sung vốn điều lệ của Công ty.

Quỹ dự phòng tài chính được dùng để:

- Bù đắp những tổn thất, thiệt hại về tài sản, công nợ không đòi được xảy ra trong quá trình kinh doanh;
- Bù đắp khoản lỗ của Công ty theo quyết định của Hội đồng quản trị.

22. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Số đầu năm

3.200.495.567

Tăng do trích lập từ lợi nhuận trong năm

2.491.465.647

Chi quỹ trong năm

226.697.415

Số cuối năm

5.465.263.799

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	317.597.023.373	313.200.438.706
Doanh thu bán hàng hóa	317.597.023.373	313.200.438.706
Các khoản giảm trừ doanh thu	17.505.785.477	14.464.301.454
Giảm giá hàng bán	15.658.002.584	-
Hàng bán trả lại	1.847.782.893	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	300.091.237.896	298.736.137.252
Doanh thu thuần bán hàng hóa	300.091.237.896	298.736.137.252

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	190.050.718.009	206.432.762.309
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	1.007.630.439	409.376.878
Cộng	<u><u>191.058.348.448</u></u>	<u><u>206.842.139.187</u></u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi có kỳ hạn	462.165.050	420.515.667
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	548.220.947	1.146.581.333
Cổ tức, lợi nhuận được chia	15.201.495.896	4.955.400.000
Doanh thu tài chính khác	80.920.791	-
Cộng	<u><u>16.292.802.684</u></u>	<u><u>6.522.497.000</u></u>

4. Chi phí tài chính

Lỗ chênh lệch tỉ giá chưa thực hiện	1.368.770.247	64.614.533
Lỗ chênh lệch tỉ giá đã thực hiện	4.328.785.540	112.512.572
Cộng	<u><u>5.697.555.787</u></u>	<u><u>177.127.105</u></u>

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	26.718.667.668	24.038.053.160
Chi phí vật liệu bao bì	44.131.160	145.914.744
Chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng	534.509.482	206.364.721
Chi phí khấu hao tài sản cố định	610.382.567	907.302.002
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.461.519.907	3.583.386.256
Chi phí bằng tiền khác	1.617.736.556	5.085.954.422
Cộng	<u><u>32.986.947.340</u></u>	<u><u>33.966.975.305</u></u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên	8.244.047.321	7.526.842.415
Chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng	1.799.499.604	1.478.663.299
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.160.363.218	1.912.241.701
Chi phí thuế, phí và lệ phí	9.000.000	11.000.000
Chi phí về các khoản dự phòng	207.973.051	185.238.701
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.737.776.709	5.081.941.797
Chi phí bằng tiền khác	3.402.564.146	3.752.224.504
Cộng	<u>22.561.224.049</u>	<u>19.948.152.417</u>

7. Thu nhập khác

Thu thanh lý tài sản cố định	2.066.589.604	363.636.364
Các khoản thu nhập khác	32.052.317	100.192.042
Cộng	<u>2.098.641.921</u>	<u>463.828.406</u>

8. Chi phí khác

Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	1.565.070.565	377.998.369
Chi phí khác	507.551.036	328.112.185
Cộng	<u>2.072.621.601</u>	<u>706.110.554</u>

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.378.140.246	1.830.942.764
Chi phí nhân công	34.962.714.989	31.564.895.575
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.770.745.785	2.819.543.703
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.199.296.616	8.665.328.053
Chi phí khác	5.237.273.753	9.034.417.627
Cộng	<u>55.548.171.389</u>	<u>53.915.127.722</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, tiền thưởng	2.205.442.870	2.148.346.192

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh	Công ty con
Công ty Cổ phần Phở nghêu Hương Thanh	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với Công ty Cổ phần Ô tô Kim Thanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua tài sản cố định	-	740.284.091
Lợi nhuận được chia	14.901.005.596	4.955.400.000

2. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty (*)

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Đơn vị tính</u>	<u>Năm Nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	46,69	43,83
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	53,31	56,17
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	33,38	43,59
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	66,62	56,41
Khả năng thanh toán (*)			
Khả năng thanh toán hiện hành (TSNH/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,40	1,01
Khả năng thanh toán nhanh ((TSNH – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,71	0,59
Khả năng thanh toán tiền mặt ((Tiền và tương đương tiền + Đầu tư ngắn hạn)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,19	0,16

Tỷ suất sinh lời:

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN SIÊU THANH

Địa chỉ: 254 Trần Hưng Đạo, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Đơn vị tính</u>	<u>Năm Nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	21,36	14,76
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	16,63	10,94
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	27,86	20,82
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	21,68	15,44
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</i>	%	33,75	28,13

Ghi chú: (*) Năm 2008, Công ty có thay đổi cách tính các chỉ số khả năng thanh toán. Các chỉ số năm trước đã được tính lại theo cách tính mới.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2009



DAVID CAM HAO ONG
Tổng Giám đốc



NGUYỄN ĐÔNG PHƯƠNG
Kế toán trưởng